

PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG THEO HỆ SỐ:

Xem xét dưới góc độ lợi ích của nhà thầu xây dựng và chủ đầu tư

Method of adjusting construction contract price according to the factor considering the benefits of contractors and clients

> TS NGUYỄN VĂN CỰ*, THS NGUYỄN THỊ NGỌC

Trường Đại học Xây dựng Hà Nội; *Email: cunv@huce.edu.vn

TÓM TẮT:

Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng, trong đó có nội dung về điều chỉnh hợp đồng xây dựng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, có hiệu lực từ ngày 20/4/2023, là bước đột phá trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý chi phí đầu tư xây dựng phù hợp với nền kinh tế thị trường có nhiều biến động về giá, tiếp cận phù hợp với thông lệ quốc tế, cũng như theo hướng dẫn FIDIC và các dự án sử dụng vốn ODA, WB, ADB... Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp điều chỉnh giá đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh vẫn chưa thực sự được hướng dẫn cụ thể và đang gây lúng túng cho nhiều chủ đầu tư và các nhà thầu xây dựng.

Bài viết này tập trung làm rõ lợi hay thiệt đối với chủ đầu tư hay nhà thầu xây dựng khi áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng như đã thể hiện trong thông tư hướng dẫn. Dựa trên nguyên tắc các đối tượng được điều chỉnh trực tiếp trong chi phí trực tiếp ảnh hưởng đến các khoản mục chi phí phân đuôi (như chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước và VAT) được tính theo tỷ lệ % tương ứng trong giá hợp đồng xây dựng, từ đó chỉ ra rằng nếu các yếu tố chi phí trực tiếp điều chỉnh thì các khoản mục chi phí phân đuôi cũng bị điều chỉnh (tăng/giảm) trên cơ sở tỷ lệ % cố định (% kỳ gốc), dẫn đến giá trị thanh toán hợp đồng theo kỳ làm lợi hoặc bị thiệt cho cả chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng.

Từ khóa: Hợp đồng xây dựng, điều chỉnh hợp đồng, yếu tố chi phí.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xuất phát từ các văn bản pháp luật hiện hành qui định và hướng dẫn về phương pháp lập, điều chỉnh giá dự toán xây dựng, giá dự toán gói thầu xây dựng, giá dự thầu và giá hợp đồng xây dựng, cụ thể là tại Thông tư 11/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng ở bảng 3.6 tổng hợp dự toán chi phí xây dựng thì chi phí xây dựng sau thuế bằng chi phí trực tiếp cộng chi phí gián tiếp (tính theo % chi phí trực tiếp) cộng thu nhập chịu thuế tính trước (tính theo % chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp) và thuế

ABSTRACT:

Circular 02/2023/TT-BXD of the Ministry of Construction dated March 3, 2023 guiding a number of contents on construction contracts, specifies a guideline on adjustment of construction contracts for construction contracts with adjusted price. This Circular is a breakthrough in the process of transforming the construction investment cost management mechanism in line with the market economy with many price fluctuations, in line with international practices, as well as according to FIDIC guidelines and guidelines for projects funded by ODA, WB, ADB... However, the application of the price adjustment method for contracts according to the adjusted unit price has not been really guided and is causing confusion for many investors and construction contractors. This article focuses on clarifying the benefits or losses for investors or construction contractors when applying methods of adjusting contract prices as shown in the guiding circular. Based on the principle that the items directly adjusted in the actual cost directly affect the tail cost items (such as indirect costs, pre-calculated taxable income and VAT) are calculated as a percentage in construction contract prices, thereby indicating that if direct cost elements are adjusted, tail cost items are also adjusted (increase/decrease) on a fixed percentage basis (% base period), leading to the value of contract payment according to the period of benefit or loss for both the investor and the construction contractor.

Keywords: Construction contract, contract adjustment, cost factor.

giá trị gia tăng (tính theo % chi phí xây dựng trước thuế). Đây cũng là cơ sở để xác định giá gói thầu, dự toán gói thầu, hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư và giá dự thầu xây dựng của nhà thầu, đồng thời cũng là cơ sở để đàm phán, ký kết hợp đồng xây dựng và điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng. Mặt khác, trong Thông tư 02/2023/TT-BXD có hướng dẫn về phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng, trong đó có hợp đồng đơn giá điều chỉnh được xác định theo 2 phương pháp hệ số Pn và phương pháp bù trừ trực tiếp. Không ít các chủ đầu tư và các nhà thầu xây

Bảng 1. Giá trị dự toán hợp đồng xây dựng của một gói thầu xây dựng công trình giao thông ở địa bàn X

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách xác định	Giá trị (VND)
1	Chi phí trực tiếp			
1.1	Chi phí vật liệu	VL		7.206.371.450
1.2	Chi phí nhân công	NC		1.540.859.140
1.3	Chi phí máy thi công	MTC		208.396.940
	Cộng chi phí trực tiếp	TT	VL+NC+MTC	8.955.627.520
2	Chi phí gián tiếp			
2.1	Chi phí chung	CPC	6,2% x TT	555.248.910
2.2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành	LT	2,2% x TT	197.023.810
2.3	Chi phí không xác định từ thiết kế	TK	2% x TT	179.112.550
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	CPC+LT+TK	931.385.260
3	Thu nhập chịu thuế tính trước	TN	6% x (TT + GT)	593.220.770
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	TT+GT+TN	
4	Thuế giá trị gia tăng	VAT	10% x (TT+GT+TN)	1.048.023.360
	Tổng giá trị xây dựng sau thuế	GXD	G+VAT	11.528.256.910

dựng đều hiểu rằng thông tư này ban hành để thay thế cho Thông tư 07/2016/TT-BXD trước đây sẽ giải quyết được triệt để tình trạng các đối tượng được điều chỉnh thuộc chi phí trực tiếp sau khi điều chỉnh sẽ điều chỉnh các khoản mục chi phí phân đôi được tính theo tỷ lệ % để đảm bảo tính công bằng lợi ích hợp pháp và đảm bảo tính logic về phương pháp hình thành giá trị xây dựng cũng như phù hợp với các yếu tố chi phí liên quan đến biến động giá thị trường theo thời gian trong quá trình thực hiện hợp đồng và thanh quyết toán hợp đồng xây dựng. Tuy nhiên, tại Thông tư 02/2023/TT-BXD này, nếu chỉ điều chỉnh các yếu tố chi phí thuộc chi phí trực tiếp còn các chi phí phân đôi thuộc đối tượng không điều chỉnh theo hệ số Pn, đồng nghĩa với các khả năng xảy ra khi xác định Pn ở các kỳ thanh toán (Pn = 1 là giá trị thanh toán không thay đổi so với giá hợp đồng; Pn < 1 là giá trị thanh toán có lợi cho nhà thầu; Pn > 1 là giá trị thanh toán bất lợi cho nhà thầu). Bài viết này tập trung làm rõ có lợi hay bất lợi khi áp dụng phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng theo hệ số Pn và đề xuất hướng giải quyết vấn đề này. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng bao gồm phương pháp phân tích nội dung văn bản, phương pháp thực nghiệm thông qua ví dụ tính toán giả định, phương pháp so sánh và đánh giá.

NỘI DUNG

Ở Thông tư 02/2023/TT-BXD, đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh và các bên thỏa thuận điều chỉnh giá hợp đồng theo phương pháp dùng hệ số điều chỉnh giá, thì việc điều chỉnh giá hợp đồng được thực hiện theo công thức (1), còn Pn được xác định theo một trong số công thức (2'), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9) tùy theo thỏa thuận đối tượng được điều chỉnh. Nếu các đối tượng được điều chỉnh thuộc chi phí trực tiếp, còn các chi phí phân đôi như chi phí gián tiếp (chi phí chung, chi phí nhà tạm để ở và điều hành, chi phí không xác định được từ thiết kế) xác định theo tỷ lệ % chi phí trực tiếp (bảng 3.1; 3.2; 3.3; 3.4 của thông tư 11/2021/TT-BXD), thu nhập chịu thuế tính trước được xác định theo tỷ lệ % chi phí trực tiếp và gián tiếp (bảng 3.5 của thông tư 11/2021/TT-BXD), và thuế giá trị gia tăng được xác định theo tỷ lệ % giá trị xây dựng trước

thuế không được điều chỉnh, điều này dẫn đến lợi hay thiệt cho cả chủ đầu tư hoặc nhà thầu khi hệ số Pn có các giá trị < 1 hoặc > 1. Để thấy rõ điều này, bài viết có ví dụ minh họa như sau.

Một gói thầu xây dựng công trình giao thông ở địa bàn X với giá trị dự toán hợp đồng xây dựng như ở Bảng 1 dưới đây.

Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh bằng phương pháp hệ số Pn, giá trị tạm ứng 20% giá trị hợp đồng là **2.305.651.380** đồng, thời gian thực hiện từ quý I/2021 đến quý II/2022 và đối tượng được điều chỉnh giá là NC, MTC và XM, Cát, Đá, Thép, Gõ. Tổng giá trị vật liệu trong hợp đồng được điều chỉnh là **6.506.043.890** đồng.

Trường hợp nếu các chi phí phân đôi bao gồm chi phí gián tiếp (chi phí chung, chi phí nhà tạm để ở và điều hành, chi phí không xác định được từ thiết kế), thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng là cố định.

Hệ số biểu thị tỷ trọng a, b, c, d được xác định như sau:

$$a = \frac{[\text{Tổng giá trị hợp đồng không được điều chỉnh} / \text{Tổng giá trị hợp đồng}] + \% \text{ tạm ứng vượt mức tối thiểu}}{1} \quad (1)$$

$$b = \frac{[\text{Tổng giá trị NC được điều chỉnh} / \text{Tổng giá trị hợp đồng}] - \% \text{ tạm ứng vượt mức tối thiểu} \times [\text{Tổng giá trị NC được điều chỉnh} / \text{Tổng chi phí trực tiếp được điều chỉnh}]}{1} \quad (2)$$

$$c = \frac{[\text{Tổng giá trị MTC được điều chỉnh} / \text{Tổng giá trị hợp đồng}] - \% \text{ tạm ứng vượt mức tối thiểu} \times [\text{Tổng giá trị MTC được điều chỉnh} / \text{Tổng chi phí trực tiếp được điều chỉnh}]}{1} \quad (3)$$

$$d = \frac{[\text{Tổng giá trị VL được điều chỉnh} / \text{Tổng giá trị hợp đồng}] - \% \text{ tạm ứng vượt mức tối thiểu} \times [\text{Tổng giá trị VL được điều chỉnh} / \text{Tổng chi phí trực tiếp được điều chỉnh}]}{1} \quad (4)$$

Theo Nghị định 37/2016/NĐ-CP đối với loại hợp đồng này mức tạm ứng tối thiểu là 15% (vượt mức tối thiểu 20%-15%=5%) và giá trị các hệ số được xác định là: a (hệ số cố định) = 0,333907; b (hệ số NC điều chỉnh) = 0,124327; c (hệ số MTC điều chỉnh) = 0,016815 và d (hệ số VL điều chỉnh) = 0,524951, như vậy tổng a+b+c+d=1 và hệ số Pn là:

$$Pn = 33,39\% + 12,43\% \times (Ln/L0) + 1,68\% \times (En/E0) + 52,50\% \times (Mn/M0) \quad (5)$$

Chỉ số giá, biến động giá và giá hợp đồng gốc theo kỳ thanh toán như thể trong Bảng 2.

Bảng 2: Chỉ số giá, biến động giá và tính toán hệ số Pn, giá thanh toán theo kỳ

Nội dung	Loại chi phí	Quý I/21(gốc)	Quý II/21	Quý III/21	Quý IV/21	Quý I/22	Quý II/22
Chỉ số giá CT giao thông	NC(L)	100	100	100	100	100	100
	MTC (E)	87.0	88.7	88.9	88.5	89.3	91.2
	VL (M)	92.4	97.63	98.2	96.9	98.8	98.9
Biến động giá	NC (Ln/Lo)		1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
	MTC (En/Eo)		1.020	1.022	1.017	1.026	1.048
	VL (Mn/Mo)		1.057	1.063	1.049	1.069	1.070
Hệ số đc	Pn		1.030258504	1.050626621	1.026008452	1.036658805	1.037553683
Giá HD gốc theo kỳ thanh toán	Ghd		2.305.651.380	3.458.477.070	3.458.477.070	1.729.238.540	576.412.850
Giá trị thanh toán theo kỳ sau điều chỉnh	Ghd x Pn		2.375.416.940	3.633.568.080	3.548.426.710	1.792.630.360	598.059.270
Phần bù giá ở từng kỳ thanh toán	Tổng cộng		69.765.560	175.091.010	89.949.630	63.391.820	21.646.420
	419.844.450						

Bảng 3: Tính toán hệ số Pn, chi phí phần đuôi và giá trị thanh toán theo kỳ

Hệ số điều chỉnh	Pn	1.039603158	1.043769595	1.034040573	1.047980047	1.049151288
Giá trị chi phí trực tiếp trong HD gốc theo kỳ thanh toán	TT= VL+NC+MTC	1.791.125.505	2.686.688.258	2.686.688.258	1.343.344.129	447.781.376
Giá trị thanh toán chi phí trực tiếp theo kỳ sau điều chỉnh	TTs=TTx Pn	1.862.059.732	2.804.283.515	2.778.144.666	1.407.797.844	469.790.408
Chi phí gián tiếp theo kỳ thanh toán	GTs=CPCs+LTs+TKs	193.654.212	291.645.486	288.927.045	146.410.976	48.858.202
Chi phí chung	CPCs=6,2% xTTs	115.447.703	173.865.578	172.244.969	87.283.466	29.127.005
Chi phí nhà tạm	LTs = 2,2% x TTs	40.965.314	61.694.237	61.119.183	30.971.553	10.335.389
Chi phí không xác định từ TK	TKs=2% x TTs	37.241.195	56.085.670	55.562.893	28.155.957	9.395.808
Thu nhập chịu thuế tính trước	TNs=6%x (TTs+GTs)	123.342.837	185.755.740	184.024.303	93.252.529	31.118.917
Thuế giá trị gia tăng	VATs=10%x(TTs+GTs+TNs)	217.905.678	328.168.474	325.109.601	164.746.135	54.976.753
Giá trị thanh toán theo kỳ	TTs+GTs+TNs+VATs	2.396.962.459	3.609.853.215	3.576.205.616	1.812.207.484	604.744.279
Phần bù giá ở từng kỳ thanh toán	Tổng cộng	471.716.140				

- Trường hợp nếu các chi phí phần đuôi bao gồm chi phí gián tiếp (chi phí chung, chi phí nhà tạm để ở và điều hành, chi phí không xác định được từ thiết kế), thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng được điều chỉnh theo các yếu tố chi phí trực tiếp điều chỉnh

Hệ số biểu thị tỷ trọng a, b, c, d được xác định như sau:

$a = \frac{[(\text{Tổng giá trị chi phí trực tiếp trong hợp đồng}) - (\text{Tổng giá trị chi phí trực tiếp trong hợp đồng}) \times \% \text{tạm ứng vượt mức tối thiểu}]}{(\text{Tổng giá trị chi phí trực tiếp trong hợp đồng})}$ (6)

$b = \frac{[(\text{Tổng giá trị NC được điều chỉnh}) - (\text{Tổng giá trị chi phí trực tiếp trong hợp đồng}) \times \% \text{tạm ứng vượt mức tối thiểu}]}{(\text{Tổng giá trị NC được điều chỉnh})}$ (7)

$c = \frac{[(\text{Tổng giá trị MTC được điều chỉnh}) - (\text{Tổng giá trị chi phí trực tiếp trong hợp đồng}) \times \% \text{tạm ứng vượt mức tối thiểu}]}{(\text{Tổng giá trị MTC được điều chỉnh})}$ (8)

$d = \frac{[(\text{Tổng giá trị VL được điều chỉnh}) - (\text{Tổng giá trị chi phí trực tiếp trong hợp đồng}) \times \% \text{tạm ứng vượt mức tối thiểu}]}{(\text{Tổng giá trị VL được điều chỉnh})}$ (9)

Theo nghị định 37 đối với loại hợp đồng này mức tạm ứng tối thiểu là 15% và giá trị các hệ số được xác định là: a (hệ số

cố định) = 0,128199720; b (hệ số NC điều chỉnh) = 0,162722304; c (hệ số MTC điều chỉnh) = 0,022007742 và d (hệ số VL điều chỉnh) = 0,687070235, như vậy tổng $a+b+c+d=1$ và hệ số Pn như sau:

$$Pn = 12,82\% + 16,27\% \times (Ln/Lo) + 2,2\% \times (En/Eo) + 68,71\% \times (Mn/Mo) \quad (10)$$

Việc xác định hệ số Pn và giá trị thanh toán thể hiện trong Bảng 3.

Như vậy trường hợp các chi phí phần đuôi là cố định và hệ số Pn > 1 (biến động giá tăng) thì phần bù giá (tăng) được ít hơn so với trường hợp các chi phí phần đuôi được điều chỉnh theo các yếu tố chi phí trực tiếp được điều chỉnh, nhà thầu chịu thiệt), còn trường hợp các chi phí phần đuôi là cố định và hệ số Pn < 1 (biến động giá giảm) thì phần bù giá (giảm) được ít hơn so với trường hợp các chi phí phần đuôi được điều chỉnh theo các yếu tố chi phí trực tiếp được điều chỉnh, tức là nhà thầu được lợi.

ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Cần có hướng dẫn rõ ràng và cụ thể về các đối tượng được điều chỉnh hay không được điều chỉnh giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh cho các chi phí ngoài chi phí trực tiếp được điều chỉnh như các chi phí phần đuôi: chi phí gián tiếp (chi phí chung, chi phí nhà tạm, chi phí không xác định được từ thiết kế), thu

nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, hay giá trị tạm ứng trước (mức tạm ứng tối thiểu, mức tạm ứng tối đa),... để thống nhất cho tất cả các chủ đầu tư hay nhà thầu cùng hiểu rõ và triển khai áp dụng theo phương pháp hệ số Pn.

Cần làm rõ cách xác định các hệ số tỷ trọng cho phần cố định và từng đối tượng được điều chỉnh khi tính toán hệ số điều chỉnh Pn.

Đối với phương pháp bù trừ trực tiếp, mặc dù kết quả bù trừ theo phương pháp này và phương pháp hệ số có thể khác nhau về giá trị chênh lệch sau điều chỉnh nhưng cũng cần thống nhất chung cho cả 2 phương pháp về nguyên tắc đảm bảo tính logic cho các chi phí phần đuôi và phần tạm ứng hay các yếu tố khác cố định hay được điều chỉnh. Theo Thông tư 02/2023/TT-BXD thì các chi phí này không được điều chỉnh đối với phương pháp bù trừ trực tiếp (công thức 10 và công thức 11), đồng thời cũng nên chỉnh sửa công thức (10) cho trường hợp giá trị chênh lệch giảm.

Cần làm rõ việc về khối lượng và nguồn xác định khối lượng hao phí trực tiếp như VL, NC, MTC và các vật liệu khác để thống nhất và có căn cứ pháp lý khi đàm phán, ký kết hợp đồng đơn giá điều chỉnh bằng phương pháp bù trừ trực tiếp.

Để đảm bảo tính công bằng lợi ích hợp pháp và đảm bảo tính logic thống nhất về phương pháp hình thành giá trị xây dựng khi lập dự toán (dự toán xây dựng, dự toán gói thầu, dự toán dự thầu và giá thanh quyết hợp đồng cũng như phù hợp với các yếu tố chi phí liên quan đến biến động giá thị trường theo thời gian, bài báo kiến nghị sau:

+ Nên để các chi phí phần đuôi bao gồm chi phí gián tiếp (chi phí chung, chi phí nhà tạm để ở và điều hành, chi phí không xác định được từ thiết kế), thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng được điều chỉnh theo các yếu tố chi phí trực tiếp (i) điều chỉnh khi xác định hệ số Pn được xác định theo công thức (11) sau. Còn một trong các loại chi phí này mà cố định thì cũng không nên xác định hệ số tỷ trọng như đối với phần tạm ứng vượt mức tối thiểu, vì sự hình thành giá trị và bản chất giữa tạm ứng và các chi phí phần đuôi là khác nhau.

$$\text{Trong đó: } Pn = a + \frac{zn}{zo} x \sum_{i=1}^k bi x \frac{x^i n}{x^i o} \quad (11)$$

a là hệ số cố định, thể hiện tỷ trọng giá trị phần không được điều chỉnh giá của các yếu tố chi phí trong chi phí trực tiếp của hợp đồng (bao gồm phần giá trị tương ứng với mức tạm ứng hợp đồng vượt mức tạm ứng tối thiểu, tạm ứng trước để sản xuất các cấu kiện, bán thành phẩm có giá trị lớn, vật liệu xây dựng phải dự trữ theo mùa và giá trị các khoản chi phí không được điều chỉnh giá trong hợp đồng) của các khoản thanh toán theo hợp đồng.

và được xác định theo công thức (12)

Zn: Là tỷ giá bán ra của đồng ngoại tệ tại thời điểm điều chỉnh cho kỳ thanh toán (n). Zo: Là tỷ giá bán ra của đồng ngoại tệ tại kỳ gốc (0).

Trường hợp tiền tệ của chỉ số giá hoặc giá điều chỉnh và tiền tệ thanh toán trong hợp đồng là VND, thì tỷ số Zn/Zo là bằng 1.

$$a = \frac{GIt^{CD}}{TT} + \alpha\% \quad (12)$$

bi là hệ số điều chỉnh, thể hiện tỷ trọng giá trị của yếu

tố (i) được điều chỉnh trong chi phí trực tiếp của hợp đồng và được xác định theo công thức (13)

$$bi = \frac{Ti}{TT} - \alpha\% x \frac{Ti}{GIt^{CD}} \quad (13)$$

$$\text{Với } a + \sum_{i=1}^k bi = 1 \quad (14)$$

$X^{i,n}$ là các chỉ số giá hoặc giá hiện hành tại thời điểm điều chỉnh tương ứng với yếu tố (i) được điều chỉnh trong chi phí trực tiếp cho kỳ thanh toán (n).

$X^{i,o}$ là các chỉ số giá hoặc giá gốc tương ứng với yếu tố (i) trong chi phí trực tiếp tại kỳ gốc (0).

k là số yếu tố (i) được điều chỉnh

$G^{CD}tt$ là tổng giá trị phần cố định trong chi phí trực tiếp của hợp đồng

$G^{DC}tt$ là tổng giá trị phần điều chỉnh trong chi phí trực tiếp của hợp đồng

T^i là giá trị của yếu tố (i) trong chi phí trực tiếp được điều chỉnh TT là giá trị phần chi phí trực tiếp trong hợp đồng

$\alpha\%$ là mức % tạm ứng hợp đồng vượt mức tối thiểu theo quy định, tạm ứng trước để sản

xuất các cấu kiện, bán thành phẩm có giá trị lớn, vật liệu xây dựng phải dự trữ theo mùa và giá trị các khoản chi phí không được điều chỉnh giá trong hợp đồng) của các khoản thanh toán theo hợp đồng.

Khi đó giá trị thanh toán ở kỳ thanh toán (n) được xác định theo công thức (15)

$$G^n TT(HD) = G^n TT(TT)x Pn + GTn + TNn + VATn(15)$$

GTn, TNn và VATn là các chi phí phần đuôi như gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng được xác định theo tỷ lệ % ở kỳ gốc tương ứng sau khi điều chỉnh chi phí trực tiếp ở kỳ thanh toán (n).

+Đối với phương pháp bù trừ trực tiếp cũng nên tính thêm phần bù giá chênh lệch cho các chi phí phần đuôi dựa trên tỷ lệ % gốc tương ứng và tính cho cả trường hợp chênh lệch giảm (biến động giảm).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu điều chỉnh giá, hướng dẫn đầu thầu của Ngân hàng Phát triển châu Á - ADB, tháng 6/2018.
- Nghị định 37/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định 50/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 37/2016/NĐ-CP
- Nghị định hợp nhất 02/2021/VBHN-BXD của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Thông tư 02/2023/BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.
- Nguyễn Văn Cự (2012). Phương pháp xác định hệ số điều chỉnh giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng, Trường Đại học Xây dựng, Tập 6, Số 4 năm 2012.
- Nguyễn Xuân Công (2009). Hợp đồng thương mại quốc tế - Những nội dung Doanh nghiệp cần quan tâm, Thông tin trên cổng điện tử của Bộ Tư pháp. <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1251>